

GIÁO ÁN

TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2

Giáo án Học kì 1 Môn TNXH – sách Kết Nối Tri Thức

HYPERLINK "http://www.tailieuviet.net"<http://www.tailieuviet.net>

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 1: CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Kể được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.
- Vẽ, viết hoặc dán ảnh được các thành viên trong gia đình có hai, ba thế hệ vào sơ đồ.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập (sơ đồ gia đình có hai, ba thế hệ).
- HS: SGK; tranh (ảnh) về gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về gia đình mình. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu các thành viên trong gia đình bạn Hoa - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.6, thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi: ? Tranh chụp ảnh gia đình Hoa đang đi đâu? ? Gia đình Hoa có những ai? ? Vậy gia đình Hoa có mấy người? ? Trong gia đình Hoa, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất? ? Hãy nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Gia đình Hoa có ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai cùng chung sống. Gia d	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 2. - 2HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
Hoạt động 2: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống	

- GV gọi 1 HS đọc câu dẫn mục 2 phần Khám phá: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống. Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ. -GV giải nghĩa cụm từ “ thế hệ” là những người cùng một lứa tuổi. - YC HS quan sát Sơ đồ các thế hệ trong gia đình bạn Hoa, thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau: ? Những ai trong sơ đồ ngang hàng nhau? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. -GV nhận xét, tuyên dương. - GV chỉ sơ đồ và nêu: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ. ?Vậy gia đình bạn Hoa có những thế hệ nào? ? Vậy gia đình bạn Hoa gồm có mấy thế hệ chung sống? *GV nêu: Gia đình Hoa gồm có 3 thế hệ cùng chung sống gồm thế hệ ông bà; thế hệ bố mẹ; thế hệ con (Hoa và em của Hoa) ?Những gia đình hai thế hệ thường có những ai? -GV gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời.	-HS đọc. -HS nghe. -HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu của GV. - HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. -Hs nghe -HS trả lời: Thế hệ ông bà, thế hệ bố mẹ, thế hệ con. -HS trả lời: -HS nghe. -HS trả lời. -2HS đọc.
Hoạt động 3: Liên hệ thực tế -GV yêu cầu HS giới thiệu về gia đình mình. (qua tranh, ảnh mang đi) theo nhóm 4 với nội dung sau: + Gia đình em có mấy người? Đó là những ai? + Người lớn tuổi nhất trong gia đình là ai? Người ít tuổi nhất là ai? + Gia đình em là gia đình có mấy thế hệ? + Ngày nghỉ, gia đình em thường làm những gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV hỏi: Gia đình bạn nào có bốn thế	- HS giới thiệu về gia đình trong nhóm 4 theo yêu cầu. -2HS đại diện nhóm lên trình bày. -HS trả lời.
hệ? (hoặc Em biết gia đình nào có bốn thế hệ)	

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 1: CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu sự cần thiết của việc quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thể hệ trong gia đình và thực hiện được những việc thể hiện điều đó..
- Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Mẹ là quê hương</i>(Nguyễn Quốc Việt) - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: Kể những việc làm thường ngày của những người trong gia đình. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.8, thảo luận nhóm bốn:	- HS thực hiện.
- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.8, thảo luận nhóm bốn: + Gia đình Hải có mấy người? +Hãy kể những việc làm của từng người trong gia đình Hải? + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Sau bữa ăn tối ông dạy em Hải gấp máy bay, mẹ bóp lưng cho bà, bố mang hoa quả cho mọi người tráng miệng còn hải lấy giấy ăn. Những việc làm này thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình Hải. -GV hỏi: Tại sao mọi thành viên trong gia đình cần yêu thương, chia sẻ với nhau? -GV nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Việc các thành viên trong gia đình yêu thương, chia sẻ với nhau thể hiện tình yêu	- HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

thương và lòng biết ơn giữa các thế hệ trong gia đình. 2.3. Thực hành: - Gọi HS đọc tình huống. + TH1: Mẹ đi làm về muộn (18 giờ) em bé đói bụng, chạy ra đòi mẹ cho ăn. Trong tình huống đó em sẽ làm gì? +TH2: Vì mắt kém nên ông nhờ Nam đọc báo cho ông nghe, nhưng lúc đó nạ lại đến rủ Nam đi chơi. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì và làm gì? -Cho HS thảo luận theo nhóm đôi. -Tổ chức cho HS nêu cách xử lý tình huống. - YC quan sát tranh sgk/tr.9: *Tình huống 1: + Hình vẽ ai? + Ông nói gì với Nam? + Hải nói gì với Nam? + Nam nên nói gì và làm gì? Vì sao? - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 2-3 HS đọc. - 2-3 HS nêu. - HS quan sát, trả lời. - HS thực hiện.
2.4. Vận dụng: - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung: + Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc các thế hệ trong gia đình (ông bà, bố mẹ, anh chị em). + Trong những việc đó, em thích làm nhất việc làm nào? vì sao? + Khi làm những việc đó em cảm thấy như thế nào? - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Những người trong gia đình cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc nhau qua những việc làm cụ thể. Chính những việc làm ấy sẽ làm cho tình cảm gia đình trở lên gắn bó sâu sắc hơn. 2.5. Tổng kết: - GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau: + Tranh vẽ gì? + Bạn nhỏ trong tranh nói gì? Lời nói đó thể hiện điều gì? + Nếu em là bạn nhỏ đó, em sẽ làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương.	-HS thảo luận nhóm đôi. - HS chia sẻ. -HS nghe. -HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.

- GV gọi HS đọc phần chót của Mặt Trời. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học?	-2,3HS đọc.
--	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm thông tin về công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; tranh (ảnh) về gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Tổ chức trò chơi “Xì điện” kể tên những nghề nghiệp của người lớn mà em biết. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân. - GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau: ? Ông bà (bố,mẹ,...) làm công việc hay nghề nghiệp gì? ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì? (GV giải thích nghĩa từ lợi ích: Là những sản phẩm, của cải vật chất, giá trị nghề nghiệp hoặc công việc tạo ra) - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp khác. - YC HS quan sát các hình(2,3,4,5,6,7) trong sgk/tr10,11; thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi: ? Người trong tranh làm công việc hoặc nghề nghiệp gì? ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó làm ở đâu?	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. -HS thảo luận nhóm 2. -HS lên chia sẻ. - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4. +H1: Ngư dân. – H2: Bộ đội hải quân. +H3: Công nhân may + H4:Thợ đan nón. + H5: Nông dân +H7: Người bán hàng.

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Qua bài học hãy kể tên một số nghề nghiệp oặc công việc mà em biết.- GV nhận xét tiết học. | |
|--|--|

Họ và tên:

PHIẾU HỌC TẬP

1.Tên công việc hoặc nghề nghiệp:

.....

2. Nơi làm việc:

3.Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không:

4.Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp:

.....

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thu thập và nói được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập; những công việc tình nguyện không nhận lương.
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, Hình ảnh mô tả các công việc bác sĩ tình nguyện, thanh niên tình nguyện.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Mở cho HS xem clip Sôi nổi các hoạt động tình nguyện hè 2020 để trả lời câu hỏi: ?Nội dung của clip là gì? ?Những người làm công việc hoặc nghề nghiệp tình nguyện có nhận lương không? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: - YC HS quan sát hình 1,2,3 trong sgk/tr.12, thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi: + Kể tên những công việc trong hình? + Theo em những người làm công việc trên có nhận lương không? + Những từ ngữ nào cho em biết đó là công việc tình nguyện không nhận lương? + Những công việc trên mang lại lợi ích gì cho mọi người và xã hội. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương. Những việc làm trên mang lại nhiều lợi ích cho mọi người và xã hội.	- HS xem và trả lời câu hỏi. - HS thảo luận theo nhóm 4. +H1: Thanh niên tình nguyện. +H2: Khám bệnh miễn phí. +H3: Dạy học miễn phí - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
2.3. Thực hành: *Hoạt động 1: Tìm hiểu các công việc tình nguyện. - YC HS thảo luận nhóm đôi	-HS thảo luận nhóm 2.

+ Hãy kể một số công việc tình nguyện không nhận lương khác mà em biết? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương. *Hoạt động 2: Lợi ích của các công việc tình nguyện: - GV cho HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi: + Em và người thân đã từng tham gia công việc tình nguyện nào? + Công việc đó mang lại lợi ích gì? + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Có nhiều công việc tình nguyện, mang lại lợi ích cho những người xung quanh, cho cộng đồng mà chúng ta có thể làm được. Tùy theo sức của mình, cả em hãy luôn ý thức việc giúp đỡ người khác là một việc tốt, đáng được trân trọng.	-HS chia sẻ trước lớp. -HS là việc cá nhân. - 2-3 HS đọc.
2.4. Vận dụng: *Hoạt động 1: Nghề nghiệp của em - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung: + Lớn lên em thích làm nghề gì? + Vì sao em muốn làm nghề đó? + Em sẽ làm những gì để thực hiện ước mơ đó? - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. *Hoạt động 2: Kế hoạch “Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn” - GV chia lớp theo nhóm tổ để thực hiện yêu cầu: ? Lên kế hoạch thực hiện (thành viên, thời gian thực hiện; dự kiến số lượng sách; những khó khăn có thể xảy ra) ? Cách thực hiện (nguồn sách; cách duy trì tủ sách;) ? Lý do nhóm muốn thực hiện kế hoạch. ? Khi thực hiện kế hoạch đó em có cảm nghĩ gì?	-HS thảo luận nhóm đôi. -HS chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 2.4. Tổng kết: - GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau: + Tranh vẽ gì? + Những người trong tranh làm nghề nghiệp gì? - GV nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Hình vẽ nhóm người làm các nghề nghiệp khác nhau nhưng đều chung một mục đích là tạo ra của cải vật chất và những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống. Vì vậy nghề nghiệp nào cũng đáng quý và đáng trân trọng. - GV gọi HS đọc phần chốt của Mặt Trời. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học và nhắc HS chuẩn bị bài sau.	-HS đại diện nhóm chia sẻ -HS quan sát và trả lời câu hỏi. -2,3HS đọc.
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.
- Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Cho học sinh xem một đoạn video về bạn nhỏ bị ngộ độc và hỏi:	- HS xem. - HS chia sẻ.

+ Bạn nhỏ có những biểu hiện gì mà phải đi cấp cứu? + Vì sao bạn nhỏ bị như vậy - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14 , thảo luận nhóm đôi: Vì sao nhiều người bị ngộ độc qua đường ăn uống? - Giáo viên quan sát và gợi ý các nhóm tìm ra được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống. - Gv tổ chức cho học sinh đóng vai để chia sẻ trước lớp về kết quả của nhóm mình. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Cách nhận biết thức ăn, đồ uống, đồ dùng không an toàn. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.15, thảo luận nhóm bốn: + Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng...nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc. + Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu? - Nhận xét, tuyên dương. - Giáo viên sẽ đưa ra thêm các câu hỏi: + Kể thêm tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ cẩn thận. + Tác hại của việc sử dụng những đồ dùng, thức ăn, đồ uống đó. - Giáo viên kết luận 2.3. Thực hành: - Em đã từng thấy đồ ăn thức uống, đồ dùng nào ở gia đình em không được cất giữ, bảo quản không cẩn thận có thể gây ngộ độc? - Em đã làm hoặc nhìn thấy bố mẹ làm gì để bảo quản đồ ăn thức uống an toàn? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?	- HS thảo luận theo nhóm đôi. - HS thực hiện. - 2-3 nhóm chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 nhóm đại diện trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - 2 -3 học sinh chia sẻ
--	---

- | | |
|--|--|
| - Nhắc HS về nhà nhắc nhở bố mẹ người thân bảo quản đồ ăn thức uống đồ dùng an toàn. | |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 3. PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được cách nhận biết một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc và cách cất giữ, bảo quản an toàn.
- Biết cách xử lí những tình huống đơn giản khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Nêu tình huống: Mẹ và An đi siêu thị, đến quầy thực phẩm tươi sống, An nhìn thấy thịt, cá, tôm được bọc lại và để trong tủ đông lạnh. An hỏi mẹ: Mẹ ơi vì sao người ta lại bỏ vào tủ lạnh? Em hãy thay mẹ giải thích cho An hiểu. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Cách bảo quản đồ ăn, đồ dùng, đồ dùng an toàn. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.16, thảo luận nhóm bốn: + Những thành viên trong gia đình Minh đang làm gì sau bữa ăn? + Việc làm nào thể hiện việc cất giữ đồ ăn, đồ dùng đúng cách? + Phải cất sữa chua ở đâu? + Tại sao phải để dầu ăn vào đúng kệ gia vị? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. * Hoạt động 2: Cách phòng tránh ngộ độc ở gia đình mình.	- 2-3 học sinh chia sẻ - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS nêu

*** Hoạt động 1: Cách đọc thông tin trên hàng hóa**

- Gv kết luận.

*** Hoạt động 2: Cách xử lí khi bị ngộ độc.**

- Thảo luận nhóm – tổ chức đóng vai để giải quyết tình huống.

- Nhận xét và tuyên dương.

2.4. Vận dụng

*** Hoạt động 1: Tìm những đồ vật trong gia đình em có thể gây ngộ độc.**

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Hoạt động 2: Chia sẻ với người thân.**

- Gv tổ chức cho học sinh chia sẻ với người thân về những việc nên làm để phòng tránh ngộ độc.

3. củng cố, dặn dò:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?

- Nhân xét giờ học?

- 3-4 học sinh chia sẻ.

- Hoạt động nhóm đôi

- 2-3 HS nêu.

- Học sinh nêu tình huống

- 1-2 nhóm lên đóng vai giải quyết tình huống.

- HS quan sát, trả lời.

- Các nhóm thực hiện và chia sẻ.

- Học sinh trả lời.

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở, bao gồm nhà bếp và nhà vệ sinh.
- Biết cách làm một số công việc nhà vừa sức với khả năng của mình.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết giữ gìn vệ sinh nhà cửa và giúp đỡ bố mẹ. Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; một số bức tranh về các bước làm của việc quét và rửa cốc chén.

- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Cho học sinh nghe bài hát: Giúp mẹ - Hỏi: + Bạn nhỏ trong bài đã làm gì giúp mẹ? + Hằng ngày các con có giúp bố mẹ ko? + Các con làm những việc gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn vệ sinh nhà ở. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14 , thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: + Các bạn nhỏ đang làm gì? + Việc làm của các bạn có tác dụng gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 2.3. Thực hành: Hoạt động 1 và 2: Những việc làm để giữ vệ sinh nhà cửa - Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi: - Những việc làm và nên làm để giữ vệ sinh nhà cửa: + Để nhà ở sạch đẹp em nên làm những việc gì? + Em đã thấy bố mẹ ông bà làm gì để vệ sinh nhà ở sạch đẹp? + Em đã làm những việc gì? - Nhận xét về ngôi nhà của mình sau khi được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ? + Sau khi vệ sinh em thấy ngôi nhà như thế nào?	- HS lắng nghe -2-3 HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4. - HS thực hiện. - 2-3 nhóm chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 nhóm đại diện trả lời.

+ Em thấy đồ đạc được sắp xếp như thế nào? + Em và mọi người cảm thấy thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 3: Cách làm một số công việc vừa sức. - Gv tổ chức cho học sinh quan sát và sắp xếp theo đúng trình tự. - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” + Phát cho mỗi nhóm 1 chiếc giỏ đựng các bức tranh của các bước của việc quét nhà và rửa chén. Nhóm nào sắp xếp đúng trình tự của công việc và nhanh hơn thì nhóm đó chiến thắng. - Gv yêu cầu nhắc lại các bước theo trình tự . - Nhận xét, tuyên dương - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà giúp đỡ bố mẹ làm những công việc vừa sức với mình.	- Học sinh thực hiện - 2-3 nhóm thi - 2 -3 học sinh chia sẻ - 2-3 học sinh đọc
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 4: GIỮ SẠCH NHÀ Ở (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nhắc nhở người khác làm những việc phù hợp để giữ sạch nhà ở.
- Học sinh làm được đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường, hình thành tình yêu lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Chúng mình cùng dọn dẹp đồ chơi</i> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá:	- HS thực hiện.

*Hoạt động 1: Nhắc nhở người khác giữ vệ sinh nhà ở. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.20, thảo luận nhóm đôi: + Nhận xét của em về căn phòng. + Nếu là Hoa em sẽ nói gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 2.3. Thực hành: * Hoạt động 1&2: Làm hộp đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng. - GV chia lớp thành 4-6 nhóm. - Gv hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước trong sách giáo khoa. - Gv khuyến khích sự sáng tạo trong cách làm và trang trí, chia sẻ với bạn bè. - Gọi đại diện nhóm lên trình bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. * Hoạt động 3: Ý nghĩa của việc làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng. - Gv hỏi: + Vì sao sử dụng hộp từ vật liệu đã qua sử dụng cũng là góp phần giữ sạch nhà ở? + Cảm nghĩ của em sau khi làm xong đồ dùng? + Em thấy việc làm này có khó không? - Gv tổng kết, cho học sinh đọc to lời chót của Mặt Trời 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học?	- HS thảo luận theo nhóm 2. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS làm việc nhóm - 2-3 đại diện lên chia sẻ - 2-3 học sinh chia sẻ - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS nêu. - HS chia sẻ.
--	---

Tự nhiên và Xã hội **BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)**

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: -GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đối với các thế hệ trong gia đình: +Em thường làm gì và ngày sinh nhật ông, bà, bố mẹ, anh, chị? +Em thường làm gì để ông, bà, bố, mẹ vui? -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. 2.1. Thực hành: *Hoạt động 1:Sơ đồ về chủ đề Gia đình -GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề gia đình trên giấy A3. -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. -Gọi đại diện các nhóm lên trình bày - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến người thân -Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3 trang 22 và nêu nội dung từng hình bằng cách GV đặt các câu hỏi gợi ý: +Hành động nào của Hoa và em trai thể hiện sự quan tâm và yêu thương dành cho ông, bà, bố, mẹ? +Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà?	- 2-3 HS chia sẻ. -HS thảo luận nhóm - HS đại diện các nhóm chia sẻ. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

+Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 2.2. Vận dụng: -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe về các thế hệ trong gia đình mình, những việc đã làm, sẽ làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của bản thân với các thế hệ - GV nhận xét, khen ngợi. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. -Nhỏ tóc bạc cho ông, kể chuyện cho bà nghe, giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, chơi với em,... -HS lắng nghe
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2+3)

I. MỤC TIÊU:

*Kiến thức, kĩ năng:

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố: +Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ? +Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.” -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. 2.1. Thực hành: *Hoạt động 1: Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ” -GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút. - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau: +Em ước mơ sau này làm nghề gì? +Tại sao em thích công việc đó? +Lợi ích của công việc đó là gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 2.2. Vận dụng: -GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời: +Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình? +Hình vẽ cuối bài vẽ gì? +Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ? +Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa? +Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình? -GV nhận xét.	-3 thế hệ -Nghề thợ mộc -HS tham gia chơi - HS đại diện các nhóm chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...) 3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. -Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,... -Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.	- HS chia sẻ.
--	----------------------

Tự nhiên và Xã hội **BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 1)**

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng và nói được ý nghĩa của ngày đó.
- Nêu được cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.
- Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: -GV đưa ra câu đố “Ngày gì tháng 9 mùng 5- Học sinh náo nức, tung tăng đến trường?”. +Ngày khai giảng diễn ra khi nào? +Em nhớ nhất hoạt động nào vào ngày đó? -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. 2.1. Khám phá:	-Ngày khai giảng - 2-3 HS chia sẻ.

*Hoạt động 1: Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng -GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở SGK trang 24, 25 và trả lời các câu hỏi: + Kể các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng. +Trong ngày khai giảng các bạn tham gia với cảm xúc như thế nào? - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Ý nghĩa của ngày khai giảng -Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng? - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. -GV kết luận: <i>Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.</i> 2.2. Thực hành: Kể các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau: + Kể lại các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em. +Em đã tham gia vào những hoạt động nào trong buổi lễ đó? +Trường em có hoạt động nào khác với trường của Minh và Hoa? +Cảm xúc của em như thế nào khi dự lễ khai giảng? +Em mong ước gì trong buổi lễ đó? - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ. - GV nhận xét, khen ngợi. -GV kết luận: <i>Có nhiều hoạt động trong buổi lễ khai giảng. tùy vào điều kiện của từng trường mà tổ chức những hoạt động phù hợp.</i> 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được học bài gì? -GV cho cả lớp nghe bài hát “<i>Ngày đầu tiên đi học</i>” - Nhận xét giờ học.	-Lễ chào cờ, thầy cô đón các em HS lớp 1, cô HT đánh trống khai giảng, đại diện HS phát biểu, các ban HS múa hát,... -Háo hức chờ đợi, nghiêm trang khi chào cờ, các em lớp 1 ngơ ngác, Hoa cảm thấy mình lớn hơn, trở thành HS lớp 2,... -HS lắng nghe -Là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học. -HS lắng nghe -HS thảo luận nhóm - HS đại diện các nhóm chia sẻ. -HS lắng nghe - HS chia sẻ. -
--	---

Tự nhiên và Xã hội

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được một số hoạt động diễn ra ngoài ngày lễ khai giảng và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong ngày đó.
- Kể được một số hoạt động mà bản thân đã tham gia trong ngày khai giảng.
- Nêu được hoạt động em thích nhất trong ngày khai giảng và giải thích được vì sao thích hoạt động đó.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.
- Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: -GV cho HS nghe bài hát “Đi học” -GV liên hệ dẫn dắt vào bài. 2.1. Khám phá: Các hoạt động ngoài lễ khai giảng -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. Quan sát tranh ở SGK trang 26,27 và trả lời các câu hỏi sau: +Ngoài lễ khai giảng, các bạn lớp Minh và Hoa đã tham gia những hoạt động nào? +Nêu ý nghĩa của những việc mà các bạn HS đã tham gia. -Gọi đại diện các nhóm lên trình bày - Nhận xét, khen ngợi. +Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn? -GV nhận xét, bổ sung 2. 2.Thực hành -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau: +Kể với bạn những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng.	-HS thảo luận nhóm -Giúp đỡ các em nhỏ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ, tặng quà cho các bạn khó khăn,... - HS đại diện các nhóm chia sẻ. -Sẵn sàng, tự giác, hào hứng,... -Biểu diễn văn nghệ, dọn VS sân trường sau buổi lễ, đón các em lớp 1,...

+Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 2.2. Vận dụng: -GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi: +Hãy nói mong muốn của em trong ngày khai giảng. -Tổ chức cho HS nói, chia sẻ với bạn mong muốn của mình trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi. *Tổng kết: -Gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời để hiểu thêm ý nghĩa ngày khai giảng. -Yêu cầu HS quan sát kinh chốt cuối bài +Hình vẽ gì? +Nêu ý nghĩa của hình. +Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong ngày khai giảng? -GV nhận xét, chốt ý: <i>Khai giảng là mốc bắt đầu năm học mới. Sau lễ khai giảng các em sẽ bước vào năm học mới với nhiều mong muốn tốt đẹp. Chúng ta cùng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ năm học nhé!</i> 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được học bài gì? -Về nhà hoàn thành phần vận dụng (nếu chưa hoàn thành ở lớp). - Đọc lại cuốn sách em yêu thích để chuẩn bị giới thiệu ở lớp.	-Giúp đỡ các em lớp 1 vì các em còn bỡ ngỡ; dọn vệ sinh sân trường để giữ trường học sạch, đẹp,... -HS lắng nghe - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. -VD: Em mong muốn được biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng. - 2-3 HS chia sẻ. - HS chia sẻ. -Minh đang vẽ tranh về cô HT đánh trống khai giảng. -Đây là hoạt động ấn tượng của Minh trong ngày khai giảng. -HS trả lời -HS lắng nghe -HS chia sẻ
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này.
- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.

- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khám phá *Hoạt động 1: Kể tên những cuốn sách mà em đã đọc - GV cho HS kể tên cuốn sách mà mình đã đọc: + Tên gọi? Nhà xuất bản? Tác giả? + Nội dung? - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Quan sát tranh - Chia sẻ về ngày hội đọc sách. - YC HS quan sát tranh (tr28,29) trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + Ngày hội đọc sách ở trường Minh và Hoa đã diễn ra những hoạt động nào? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. <i>(Ngày hội đọc sách là sự kiện quan trọng trong các hoạt động ở trường. Trong ngày hội này, các em được tham gia nhiều hoạt động, được đọc và biết nhiều điều bổ ích.)</i> *Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách. - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi “<i>Nêu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách</i>”. Gọi ý: + Em thấy các bạn tham gia hoạt động này với thái độ như thế nào? + Em có nhận xét gì về thái độ tham gia của các bạn? + Ngoài các bạn HS còn có những ai tham gia vào hoạt động này?	- 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát tranh. - HS đại diện các nhóm chia sẻ. + Hoạt động kể chuyện theo sách. + Triển lãm sách. + Giới thiệu sách mới. + Quyên góp sách. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. - HS suy nghĩ trả lời theo cặp - HS chia sẻ.

+ Điều đó có ý nghĩa gì? - GV kết luận - YC HS thảo luận theo nhóm “<i>Việc đọc sách đem lại những lợi ích gì?</i>” + Sách giúp em rút ra điều gì? + Em học được gì qua việc đọc sách? + Người lớn có cần đọc sách không? + Việc chọn ngày 21/4 là Ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa gì? □ GV chốt lại ý nghĩa của ngày hội đọc sách: <i>Giúp các em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích, được tìm hiểu kiến thức mới về thế giới, về lịch sử, về khoa học,...</i> 2.2. Thực hành: *Hoạt động 1: Chia sẻ ngày hội đọc sách của trường mình. - YC HS nhớ lại ngày hội đọc sách ở trường mình, mô tả không khí và kể lại các hoạt động trong ngày đó (kết hợp tranh ảnh - nếu có). - GV nhận xét, khen ngợi. □ GV kết luận: <i>Ngày hội đọc sách là hoạt động thường diễn ra ở trường học. Thông qua hoạt động này, các em có ý thức hơn về việc đọc sách. Có nhiều cách để tổ chức ngày hội đọc sách phù hợp với điều kiện của từng trường.</i> - YC HS chia sẻ những hoạt động yêu thích và lý giải vì sao lại thích hoạt động đó. + Trong ngày hội đọc sách của trường, em đã tham gia những hoạt động nào? + Em thích nhất hoạt động nào? + Vì sao em thích hoạt động đó? - YC HS nhận xét sự tham gia của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của mình về ngày hội đọc sách. + Em có cảm nghĩ gì khi tham gia sự kiện này? + Các bạn tham gia với thái độ ntn? + Em học được gì từ sách?... 3. Hoạt động tiếp nối: - Nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe. - Đại diện 1 số nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ, từ đó nêu được điểm khác nhau giữa ngày hội đọc sách của trường mình với trường Minh và Hoa. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ về nhà.
--	--

- HD về nhà: Đọc kĩ cuốn sách yêu thích và chuẩn bị giới thiệu cho bạn bè về cuốn sách này.	
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này.
- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: Tổ chức cho HS giải câu đố - Có mép, có gáy, không có mồm, Ai yêu, ai quý sẽ càng thông minh Chỉ là trang giấy xinh xinh Nhìn vào là biết càng tinh chuyện đời. - Cũng gáy, cũng ruột đàn hoàng, Cổ, kim, nhân loại thế gian đều cần.	- HS thi nhau giải câu đố (Đ/án: Quyển sách) - 2-3 HS nêu.
2. Dạy bài mới: 2.2. Thực hành: *Hoạt động 2: Chia sẻ về cuốn sách em yêu thích. - YC HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm. + Trong hình là hoạt động gì? + Các bạn đang nói về cuốn sách nào? + Em đã đọc cuốn sách này chưa? + Em thích nhân vật nào trong cuốn sách đó? + Vì sao em thích nhân vật đó?... - Tổ chức cho HS giới thiệu với bạn hoặc giới thiệu trước lớp cuốn sách em yêu thích. - GV động viên, khen ngợi.	- HS quan sát, thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - HS chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.
2.3 Vận dụng	

- HD HS lập kế hoạch đọc sách trong tháng. + Thời gian đọc + Tên cuốn sách + Nhân vật yêu thích + Những điều học được từ cuốn sách *Tổng kết: - YC HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chót của Mặt Trời. - Nói những hiểu biết về hình chót + Hình vẽ gì? + Lời nói trong hình thể hiện điều gì? + Em đã làm gì để tuyên truyền cho việc đọc sách?... - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động tiếp nối: - Nhận xét giờ học. - Thực hiện kế hoạch đọc sách, kể với bố mẹ người thân về nội dung cuốn sách em đã đọc, những điều hay em đã đọc từ cuốn sách.	- HS lập kế hoạch đọc sách, chia sẻ với bạn. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Tranh, ảnh video các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: TC bịt mắt bắt dê. Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời: - Các em có vui không?	- HS chơi. - HS chia sẻ.

- Trong khi chơi có em nào bị ngã không? GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã. Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Quan sát tranh - YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi: + Các bạn trong hình đang làm gì? + Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống nguy hiểm không nên làm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Thảo luận - YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33 thảo luận nhóm đôi: + Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường (bao gồm cả hoạt động học tập, lao động, vui chơi)? + Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho người thân và những người khác? Tại sao? + Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?.... - GV gợi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động đó nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu.... - Mời nhóm HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức. 3. Hoạt động tiếp nối: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? Liên hệ thực tế. - Chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, thảo luận. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS thực hiện
--	--

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.3. Thực hành: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những cánh hoa”. + Chuẩn bị chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa như gợi ý trong SGK. - Thông qua trò chơi, GV giúp HS nhận biết rõ hơn những hoạt động/ tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường. 2.4. Vận dụng: *Hoạt động 1: Xử lý tình huống - GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý của mình. + Hai bạn nhỏ đang làm gì? + Theo em, việc làm đó đúng hay sai? + Em nhắc nhở hai bạn như thế nào?... - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức. Hoạt động 2: Viết lời cam kết của em - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: <i>(Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.)</i> - Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và lý do vì sao em lại cam kết điều đó.	- HS chia thành các đội, thực hành chơi: điền các việc nên làm, không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp. - HS quan sát, trả lời theo ý hiểu của mình. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS chia sẻ cam kết.

(Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau đồng thời nhắc các em thực hiện những điều đã cam kết) - Nhận xét, tuyên dương. *Tổng kết: - YC HS đọc ghi nhớ và lời chốt của Mặt Trời. - YC HS quan sát hình chốt và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: + Hình mô tả điều gì? + Thông điệp thể hiện trong hình chốt là gì? + Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động tiếp nối: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? - Nhắc HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân, thực hiện những lời đã cam kết.	- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ. - Lắng nghe, thực hiện.
---	---

Tự nhiên và Xã hội **BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)**

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động:	

- Cho HS quan sát hình sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ (Hoặc 1 video clip sân trường sau 1 buổi HĐTT) - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về : + Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào ? + Nhìn hình ảnh đó, em có suy nghĩ gì ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: - YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sgk/tr.36. 37 và thảo luận nhóm bốn các câu hỏi sau: + Các bạn trong hình đang làm gì ? + Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng tình ? Vì sao ? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - (?) nếu là em, em sẽ làm gì trong mỗi tình huống mà em không đồng tình ? => Chốt: Trường học là nơi các em được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Vì vậy thực hiện được việc giữ sạch trường học, lớp học là thể hiện tình yêu đối với trường, lớp của mình. - Nhận xét, tuyên dương. 2.3. Thực hành: - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. - Tổ chức cho HS báo cáo (?) Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ? (?) Tại sao đó là việc không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ? - GV nhận xét, tuyên dương. => Chốt: <i>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi học sinh.</i> 2.4. Vận dụng: - (?) Con hãy kể những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp và chia sẻ với bạn trong nhóm đôi những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp. - Cho HS đọc lời chốt của mặt trời để khắc sâu kiến thức. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - 2, 3 HS phát biểu ý kiến - Lắng nghe - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. -Đại diện 4,5 nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung - Nhắc lại - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước . -2 HS đọc - 2-3 HS nêu. - HS lắng nghe.
--	---

- Nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp. - Chuẩn bị cây xanh (cây cảnh, cây hoa) để thực hiện dự án “làm xanh trường lớp” ở tiết sau.	
--	--

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hành việc giữ vệ sinh khi tham gia làm vệ sinh ở sân trường và lớp học.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: dụng cụ làm vệ sinh, cây cảnh hoặc cây hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em. - Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS. - YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Thực hành: Làm vệ sinh sân trường - Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ : + Tổ 1,3 : quét sân trường + tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non - Tổ chức cho HS thực hành GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi, - Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS. (?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)? - Nhận xét, tuyên dương. 2.3. Vận dụng: Dự án “Làm xanh trường lớp” - Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39. - Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành: + Thảo luận kế hoạch chi tiết. + Phân công nhiệm vụ. + Tiến trình thực hiện.	- HS thực hiện. - HS báo cáo sự chuẩn bị - 2, 3 HSTL - HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ. - HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh. - 3, 4 HS phát biểu cảm tưởng - 2 HS đọc - HS HĐ nhóm 6 - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chi

*Tổng kết: - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. - YC quan sát tranh sgk/tr.39: + Hình vẽ gì ? + Thông điệp mà hình chót muốn thể hiện là gì ? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? - Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Sưu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường.	- 2-3 HS đọc - HS quan sát, trả lời. - HS chia sẻ. - HS thực hiện.
---	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS sẽ:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường học.
- Chia sẻ thông tin về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường, ...

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách phòng tránh với các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Mở đầu: - GV cho HS kể tên các nội dung đã học về chủ đề trường học. - Em ấn tượng nhất nội dung nào của chủ đề ? - Nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài ôn tập. 2.2. Thực hành: *Hoạt động 1: Trưng bày tranh ảnh theo tổ - Gọi HS đọc nội dung mục 1 trang 40 - HD HS : + Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở trường mà nhóm đã chọn. + Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó. - GV quan sát các nhóm HĐ và có thể góp ý (nếu cần) - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập của từng nhóm. - Tổ chức cho HS bình chọn nhóm có nhiều tranh ảnh đẹp và thuyết minh rõ ràng. - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Xử lý tình huống - Gọi HS đọc nội dung mục 2 trang 40	- 4-5 HS chia sẻ. - 2HS đọc - HS HĐ, thảo luận nhóm - HS đại diện các nhóm chia sẻ, thuyết minh tranh ảnh và lí giải vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Các nhóm có thể hỏi lẫn nhau về tranh ảnh trưng bày - Các nhóm bình chọn - 2HS đọc

- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về hoạt động trong mỗi hình theo gợi ý: + Hoạt động nào nên làm. Vì sao ? + Tình huống nào nguy hiểm không nên làm ? + Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết. + Hoạt động nào nên tích cực tham gia ? + Đưa ra cách xử lý cho mỗi tình huống - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị dự án làm xanh trường lớp.	- HS thực hiện HĐ trong nhóm 4 theo hướng dẫn. - 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ, trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình, nhóm khác bổ sung ý kiến. - HS chia sẻ. - Lắng nghe, ghi nhớ
--	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 2+3)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề trường học.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.

- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: - Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh. - Giới thiệu vào bài ôn tập 2.2. Vận dụng: - Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41 - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng ở vườn trường. + Tên các loại cây các bạn mang đến. + Các hoạt động chăm sóc cây. + Kết quả của dự án. + Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp” - GV nhận xét, khen ngợi. - GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện. *Tổng kết: - YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41. - YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này. - YC HS quan sát hình chót, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau: + Hình vẽ gì ?	- HS hát và vận động - 2 HS đọc - Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo. - Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án. - Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất, - Lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp. - HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - 3,4 HS chia sẻ trước lớp. - HS khác bổ sung ý kiến

+ Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? + Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa.	- Lắng nghe - HS chia sẻ - Lắng nghe
--	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, học sinh sẽ:

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
Tranh/ảnh/video phục vụ cho bài học
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra/ Khởi động 2. Dạy bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: a. GT chủ đề 3 - Cộng đồng địa phương b. Mở đầu: - Yêu cầu HS kể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình HS thường sử dụng.	- 2-3 HS chia sẻ tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình thường sử dụng.

- GV dẫn dắt vào bài: *Hàng ngày, trong gia đình chúng ta đều sử dụng rất nhiều loại đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác nhau. Đó chính là bởi con người chúng ta có nhu cầu và mong muốn để duy trì cuộc sống. Vậy những thứ chúng ta dùng hàng ngày đó cụ thể là gì, có thể mua được ở đâu, chúng có vai trò gì với mỗi gia đình? Cô trò mình sẽ cùng đến với bài học ngày hôm nay nhé!*

2.2. Hoạt động khám phá:

* Hoạt động 1:

- GV chiếu hình, yêu cầu HS quan sát các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: thực phẩm (gạo, thịt, cá, mắm, dầu ăn,...), đồ dùng (tivi, quạt, sách vở, đồ dùng học tập, xe máy, ô tô,...); thuốc, ...

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với nội dung:

+ Kể tên những hàng hóa có trong hình
+ Sự cần thiết của những hàng hóa đó đối với mỗi gia đình. Vì sao những hàng hóa đó cần thiết cho cuộc sống của mỗi gia đình?

- Các nhóm còn lại lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét và bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, kết luận vai trò của hàng hóa đối với đời sống của mỗi con người và gia đình: *Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng cần đến thức ăn, đồ uống, trang phục và đồ dùng. Bởi thức ăn, đồ uống là thứ giúp con người duy trì sự sống. Trang phục bảo vệ con người an toàn và tránh thời tiết xấu. Đồ dùng giúp chúng ta cải thiện cuộc sống,...*

* Hoạt động 2:

- GV cùng HS mở rộng: kể tên những hàng hóa cần thiết khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình và vai trò của hàng hóa cụ thể đó (những những thứ đó là cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người).

2.3. Hoạt động thực hành

* Hoạt động 1:

- HS quan sát hình minh họa

+ HS kể tên những hàng hóa: thịt, gạo,..
+ HSTL: Gạo, thịt là thức ăn nuôi sống con người,....

- HS các nhóm đưa ra ý kiến nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

- HS ghi nhớ

- HS kể được tên những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày và nêu được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người.

- HS thảo luận nhóm đôi

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi với nội dung: + Liên hệ thực tế về gia đình mình : kể tên những hàng hóa cần thiết mà gia đình thường xuyên sử dụng trong đời sống hàng ngày; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của bản thân,... (có thể kết hợp sử dụng tranh/ảnh) + Thử tưởng tượng: chuyện gì sẽ xảy ra khi gia đình mình không có đủ hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. - GV gọi đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả làm việc, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét hoặc ý kiến bổ sung (nếu có) - GV kết luận: Nếu thiếu những thứ cần thiết như đã nêu, cuộc sống sẽ gặp những khó khăn và không đảm bảo chất lượng. * Hoạt động 2: - GV chiếu tranh/ ảnh hoặc video về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hóa cần thiết do thiên tai để nhấn mạnh vai trò của hàng hóa. - GV chiếu video, đọc số liệu những tấm gương người tốt, việc tốt đã chung tay ủng hộ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Kêu gọi HS thể hiện tấm lòng nhân ái, tinh thần tương thân, tương ái với đồng bào. 3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Dặn dò: HS sưu tầm tranh, ảnh một số hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như: siêu thị, cửa hàng, TTTM,... Có thể hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán ở các địa điểm đó.	+ + - Các nhóm đôi chia sẻ, báo cáo kết quả thảo luận - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS xem video - HS xem video, nhận thức được việc mình nên làm khi gặp những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. - HS nêu những nội dung học được sau tiết học
--	--

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)
I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể tên được những nơi diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa và nói được cách mua bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.
- Bước đầu biết cách lựa chọn hàng hóa theo nhu cầu một cách cẩn thận.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Bước đầu hình thành ở học sinh năng lực lập kế hoạch.
- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
 Tranh, ảnh liên quan đến bài học
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra/ Khởi động - GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm” <u>Luật chơi:</u> - Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập - Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp. - Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng.	- HS tham gia trò chơi

- GV nhận xét, khen ngợi 2. Dạy bài mới: 2.1. HĐ khám phá: * Hoạt động 1: - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK trang 44,45 với nội dung: + Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu? - GV cùng HS mở rộng, kể tên thêm một số địa điểm mua bán hiện nay: trung tâm thương mại (kể tên: Aeon Mall, Time City, Royal city,...), mua bán hàng trực tuyến trên các trang thương mại điện tử (online),... * Hoạt động 2: - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình trang 44, 45 và thảo luận, thực hiện các yêu cầu: + Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hóa ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm. (GV có thể gợi ý: Siêu thị trưng bày hàng hóa như thế nào? ; Ở chợ hàng hóa trưng bày ở đâu?; Chợ nổi hàng hóa sắp xếp thế nào?...) - Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình. - GV kết luận: HĐ mua bán thường diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi nơi có cách trưng bày hàng hóa khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau. * Hoạt động 3: - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi: Vì sao cần lựa chọn hàng hóa trước khi mua? - GV kết luận: Cần lựa chọn hàng hóa cẩn thận trước khi mua để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích và điều kiện của bản thân.	- HS quan sát và thảo luận nhóm đôi + HSTL: Hoạt động mua bán thường diễn ra ở: chợ, siêu thị, cửa hàng,... - HS thảo luận theo yêu cầu + HSTL: Ở siêu thị mọi người thoải mái đi chọn đồ, bỏ vào giỏ sau đó thanh toán tại quầy thu ngân trước khi ra về. Ở siêu thị và trung tâm thương mại khi mua thì không cần trả giá (mặc cả) mà giá tiền in sẵn trên sản phẩm hoặc quầy bày đồ. Ở chợ mua hàng ở quầy nào là thanh toán luôn cho chủ cửa hàng tại quầy đó, khi mua có thể trả giá. - HS thảo luận và nêu ý kiến
--	--

- GV chiếu video một số hoạt động mua bán diễn ra ở các địa điểm khác nhau. 2.2. HĐ thực hành: - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lý do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua. - Tổ chức cho HS lập danh sách các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý trong SGK - Các nhóm báo cáo danh sách các đồ cần mua của nhóm mình trước lớp. - GV nhận xét, nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, sử dụng tiết kiệm. 2.3. HĐ vận dụng: - GV hướng dẫn HS cách đề xuất lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm cùng gia đình. - HS đọc lại lời kết của bạn Mặt Trời. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- HS xem video - HS thảo luận nhóm đôi, nêu ý kiến - HS lập danh sách - Một số nhóm lên báo cáo
--	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.
- Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng theo tình huống giả định.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
 - + Một số hàng hóa cho hoạt động thực hành của học sinh: bộ đồ chơi hoặc tranh ảnh, vật thật, thẻ mệnh giá tiền.
- HS:
 - + SGK

+ Một số đồ dùng học tập như: sách, vở, bút chì, bút màu; một số đồ chơi; bộ đồ dùng gia đình như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa, máy xay; trang phục trang phục như: áo, mũ, giày, dép; Thực phẩm như: rau, củ, cà chua, táo, ổi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Hoạt động thực hành * Hoạt động 1 - GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm. - Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán. - Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau. - Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định. - Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần: + Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày. + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa. + Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,... * Hoạt động 2 - Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi: + Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu? + Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao? - Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa. * Tổng kết: Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chốt của Mặt Trời.	- HS nhận địa điểm trưng bày câu nhóm mình. - HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm. - HS nhận mệnh giá tiền. - HS thực hành mua bán theo từng tình huống. + Các nhóm tập kết hàng, so sánh,... - HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định. - HS đọc lời chốt

Quan sát hình chốt và nói những nhận xét về hình chốt: - Hình chốt vẽ ai? - Hoa đã nói gì với mẹ? - Lời nói của Hoa thể hiện điều gì? - Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa? - Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào? - Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Dặn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học.	- Nêu nhận xét về hình chốt
--	------------------------------------

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu học tập
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: Cho HS chơi trò chơi “ Đèn giao thông” - HS làm 2 tay như xe chạy và nghe tín hiệu cô giáo hô. Đèn xanh thì 2 tay chạy bình thường, đèn vàng 2 tay chạy chậm và đèn đỏ hai tay dừng lại. - HS kể một số phương tiện giao thông mà em biết. - GV tuyên dương, khen ngợi □ dẫn dắt vào bài học “ Hoạt động giao thông” 2.2. Khám phá: Kể tên các phương tiện giao thông, đường giao thông và tiện ích của chúng.	- HS chơi - 2-3 HS chia sẻ.

- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm. + Nói tên các phương tiện giao thông mà bạn Minh đã sử dụng khi đi du lịch cùng gia đình? + Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào? + Các phương tiện giao thông có tiện ích gì? - Mời đại diện nhóm chia sẻ. - Nhận xét, khen ngợi. ● Liên hệ thực tế - Gv có thể hỏi các câu hỏi cho HS liên hệ + Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông nào? + em đã được đi những phương tiện giao thông nào? - GV nhận xét. - YC hoạt động nhóm tổ, quan sát từ tranh 5 đến tranh 7 thảo luận về : + Nhóm 1, 2: Các phương tiện trong tranh là những phương tiện nào, loại đường giao thông tương ứng của chúng. + Nhóm 3, 4: Tiện ích của các phương tiện giao thông đó. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 2.2. Thực hành: Cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” thi kể tên các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông như SGK. - Chia lớp làm 3 nhóm tổ. HS thứ nhất nói: Đường bộ dành cho ô tô □ HS thứ 2 nói thêm 1 phương tiện tương ứng với loại đường giao thông đó ... cứ như vậy cho đến hết nhóm. - Gọi nhóm HS lên chơi trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi. 2.3 Vận dụng: - Gv cho HS làm phiếu bài tập trả lời câu hỏi:	- HS thảo luận. + máy bay, xe khách, tàu hỏa, thuyền + đường hàng không, đường bộ, đường thủy + giúp di chuyển nhanh hơn - HS đại diện các nhóm chia sẻ. - HS chia sẻ. - HS thực hiện theo hướng dẫn. + xe nâng đường bộ, máy bay đường hàng không, tàu thủy đường thủy. + Xe nâng dùng để nâng hàng hóa lên cao, máy bay chở hàng và chở người, tàu thủy chở hàng hóa. - HS chia sẻ. - HS chơi - HS làm PBT
--	--

+ Ở địa phương em có các loại đường giao thông nào? Người dân thường sử dụng các phương tiện giao thông gì? + Các phương tiện giao thông đó đem lại tiện ích gì cho người dân địa phương em? - GV cho HS chia sẻ trước lớp • HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học được những gì? - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ
---	---------------------

Tự nhiên và Xã hội BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.
- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.
- Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu học tập
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: Cho HS hát bài hát An toàn giao thông ☐ dẫn vào bài học. 2.2 Khám phá - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.50 - YCHS thảo luận theo cặp để thực hiện các yêu cầu: + Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông? + Chỉ những biển báo giống nhau về hình dạng, màu sắc?	- 2-3 HS nêu. - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.

+ Phân loại các biển báo giao thông đó vào nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm? - Gọi nhóm chia sẻ - GV nhận xét, khen ngợi. 2.3. Hoạt động thực hành - GV cho HS làm PBT có mẫu bảng như SGK/ 50 - Gọi HS chia sẻ trước lớp - Gv nhận xét, khen ngợi. ● HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời 2.4. Hoạt động vận dụng - Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa. - HS thảo luận nhóm: + Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào? + Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn? + Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó? - HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét chốt ý ● HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời - Yêu cầu HS quan sát hình chốt và nói hiểu biết của mình về nội dung hình? - Gv nhận xét, chốt ý. 3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Suy tâm 1 số tranh ảnh về phương tiện giao thông và biển báo giao thông. - Nhận xét giờ học.	- HS trả lời. - HS làm PBT - HS chia sẻ + biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường + cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại +Để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác. - HS chia sẻ
---	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đồ...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Dự đoán/ nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông

- xử lý được các tình huống đơn giản khi tham gia giao thông
- Tham gia giao thông an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm? Theo em tại sao lại xảy ra tình huống đó? □ GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy định khi đi trên phương tiện giao thông - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.52 - Cho HS thảo luận nhóm và cho biết các quy định khi đi trên phương tiện giao thông? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - Gv tổng kết: Để đảm bảo ATGT cần tuân thủ các quy định khi đi trên phương tiện giao thông như đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, thắt dây an toàn khi đi ô tô... - Cho HS kể thêm 1 số quy định khi đi trên phương tiện giao thông mà em biết? Hoạt động 2: Dự đoán/ nhận biết tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.53, chia lớp làm 6 nhóm mỗi nhóm quan sát 1 hình và dự đoán điều gì sẽ xảy ra? Vì sao? + Nhóm 1: Hình 6 + Nhóm 2: Hình 7 + Nhóm 3: Hình 8 + Nhóm 4: Hình 9 + Nhóm 5: Hình 10 + Nhóm 6: Hình 11	- HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4. - HS thực hiện. - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. - HS thảo sau đó chia sẻ trước lớp. - HS chia sẻ.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. nhóm khác bổ sung - Nhận xét. - Gv đưa thêm 1 số tình huống các em gặp hằng ngày và đưa ra ý kiến của bản thân HS - Nhận xét, chốt ý 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà kể với người thân về đèn tín hiệu và các biển báo giao thông đã học	- HS chia sẻ
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách xử lý các tình huống đơn giản xảy ra khi bản thân hoặc người thân tham gia giao thông.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông
- xử lý được các tình huống đơn giản khi tham gia giao thông
- Tham gia giao thông an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Cho HS hát và vận động theo bài hát “ em đi qua ngã tư đường phố” . - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Thực hành: - Gọi HS nêu tình huống. - Chia lớp làm 4 nhóm. Cho 2 nhóm đóng vai xử lý 1 tình huống. + Nhóm 1 + 2: em sẽ làm gì, nói gì khi thấy người khác đã uống rượu bia mà vẫn định lái xe? + Nhóm 3 + 4: em sẽ nói và làm gì khi chứng kiến 1 bạn đang chuẩn bị chui	- HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm.

qua rào chắn nơi giao nhau với đường sắt khi tàu sắp đến? - HS thảo luận đưa ra cách xử lý □ lên đóng vai trước lớp. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận. 2.3. Vận dụng - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi viết lời cổ động, vẽ tranh cổ động tuyên truyền thực hiện an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. - Cho HS trưng bày sản phẩm tại góc học tập. - Gv nhận xét, tuyên dương. ❖ Tổng kết ● HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời ● HS quan sát hình chốt và nói theo hiểu biết của mình về hình ảnh đó. - GV nhận xét, chốt ý 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - dặn HS về chia sẻ với người thân về các quy định khi tham gia giao thông. - Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông. - Nhận xét giờ học?	- HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS làm theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS nêu. - HS chia sẻ.
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.

- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

+ Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)

+ Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.

+ Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.

- HS:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.

+ Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: Hoạt động thực hành *Hoạt động 1: Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”. - GV phát cho các nhóm sơ đồ mua bán hàng hóa. - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, hoàn thành sơ đồ và dán lên bảng. - Yêu cầu các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ là nhóm thắng cuộc. -GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh vai trò của hàng hóa đối với cuộc sống của con người. - Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực. *Hoạt động 2: Đi chợ - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài. + Thảo luận và ghi ra giấy tên các hàng hóa cần mua. + Giải thích lí do tại sao lại lựa chọn những hàng hóa đó. -GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung. - GV chốt, bổ sung một số hàng hóa cần thiết. -GV hỏi: + Khi lựa chọn những hàng hóa đó em cần lưu ý điều gì?	- 4HS tạo thành 1 nhóm. -Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động. -Đại diện nhóm lên thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. HS nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày. -HS lắng nghe. - HS thảo luận. + Các thực phẩm thiết yếu cần mua. + Giải thích lí do - HS đại diện các nhóm chia sẻ. + Một số thực phẩm thiết yếu hàng ngày cần mua: gạo, cá, thịt, sữa, rau củ quả, dưa hấu, nước. + Lí do: vì đây là các thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng không thể thiếu cho cơ thể và nước.

+ Em cần sử dụng hàng hóa như thế nào? + Tại sao phải sử dụng hàng hóa hợp lý, tiết kiệm? -Gv chốt: Khi sử dụng hàng hóa chúng ta cần sử dụng hợp lý, tiết kiệm đáp ứng đủ nhu cầu của bản thân và gia đình. không sử dụng lãng phí, bừa bãi. - GV tuyên dương HS tích cực. 3. Hoạt động tiếp nối: - Kể tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày? - Chúng ta cần sử dụng hàng hóa như thế nào? - Nhận xét giờ học	+ Cần lựa chọn những hàng hóa tươi sống, không có dấu hiệu bị hư hỏng và còn hạn sử dụng. + Chúng ta cần sử dụng hợp lý, tiết kiệm với nhu cầu của bản thân và gia đình. + Vì tránh lãng phí, ảnh hưởng đến môi trường, nếu thừa và dùng lại sẽ mất đi chất dinh dưỡng và ảnh hưởng đến sức khỏe. Hàng hóa không phải vô hạn nên cần phải tiết kiệm. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. -Gạo, thực phẩm, hoa quả, nước,... -Hợp lý, tiết kiệm
---	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 2+3)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

***Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.

- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

+ Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)

+ Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.

+ Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.

- HS:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.

+ Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: Hoạt động thực hành	

* Hoạt động 3: Ghép chữ vào hình. - GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông và nói tên biển báo đã được ghép. - GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. - GV chốt và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực. Đáp án: - Thông báo phía trước có bệnh viện. - Cấm xe máy. - Cảnh báo đường trơn. -GV hỏi: Vì sao em phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông? -GV chốt: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần thực hiện quy định của biển báo giao thông để bản thân và mọi người xung quanh được tham gia giao thông an toàn. * Hoạt động vận dụng -GV hướng dẫn HS chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung chủ đề (vẽ, cắt dán). - Giowis thiệu với bạn bè, bố mẹ, người thân sản phẩm của em và ý nghĩa của sản phẩm đó. *Tổng kết: - yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn nội dung: “Bây giờ, em có thể”. - GV: Quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chốt cuối chủ đề: + Nội dung hình là gì? + Biển báo nào được thể hiện trong hình? + Em làm gì khi gặp những biển báo đó?,.... 3. Hoạt động tiếp nối: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?	- HS hoạt động nhóm 4. +Nhóm trưởng yêu cầu các bạn lấy miếng bìa biển báo và hình đã chuẩn bị trước để ghép thành các biển báo. Sau đó, từng thành viên sẽ nêu tên và tác dụng của mỗi biển báo vừa ghép được. + Cả nhóm thảo luận: giải thích vì sao chúng ta phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông? -Đại diện nhóm lên trình bày. Cả lớp nghe, đặt các câu hỏi liên quan cho nhóm trình bày. - HS lắng nghe. -HS nêu ý kiến: + Để đảm bảo an toàn. + Để không bị phạt,... -HS thực hiện cá nhân -HS giới thiệu trong nhóm, trước lớp
---	---

- Nhận xét giờ học.

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 16: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh.
- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
- Biết cách chăm và tưới cây đúng cách.
- Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.
 - + Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.
 - + Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Em yêu cây xanh</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về tên và nơi sống của một số loài cây mà em biết. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống một số loài cây. - YC HS quan sát hình từ 1-7 trong SGK, nêu tên và nơi sống của chúng. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. -GV nhận xét, tuyên dương. Đáp án: +H1: Cây hoa sen – sống dưới ao,hồ... +H3: Cây rau muống – sống dưới ao, hồ + H3: Cây xương rồng – sống ở sa mạc + H4: Cây đước – sống ở biển + H5: Cây chuối – sống ở vườn, đồi,... + H6: Cây dừa – sống ở vườn	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 2. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

+ H7: Cây rêu – sống trên mái nhà -GV chốt: ao, hồ, sa mạc, biển, vườn, mái nhà,... đều là nơi ở của thực vật. Vậy thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta. Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của một số loài cây. - Y/c HS hoạt động nhóm 2 hỏi và trả lời về nơi sống của mỗi loài cây trong hình. - Khuyến khích HS nêu nơi ở của một số loài cây khác xung quanh mình. - Nhận xét, tuyên dương. -GV: Vậy thực vật có những môi trường sống nào? * Hoạt động 3: Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây. -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Kể tên một số loài thực vật quen thuộc với bản thân viết vào phiếu học tập. Sau đó, thảo luận và tìm ra nơi sống và môi trường sống của từng loài. -GV gọi một số nhóm lên trình bày. -GV nhận xét, tuyên dương các nhóm tích cực. -GV hỏi: +Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là những môi trường nào? +Nơi sống của thực vật là những đâu? 3. Hoạt động tiếp nối: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về các loài cây cùng nơi sống của chúng.	-HS hoạt động theo nhóm 2, một bạn hỏi, một bạn trả lời về nơi ở của các loài cây trong hình sau đó đổi vai. VD: - Cây hoa sen sống trên cạn hay dưới nước? - Cây hoa sen sống ở dưới nước. -HS chia sẻ một số loài cây ở nhà, trường hoặc xung quanh mình. -Trên cạn và dưới nước. -Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn kể ra một số loài thực vật ngoài SGK rồi điền vào cột đầu tiên của PHT. + Cả nhóm cùng thảo luận nơi sống và môi trường sống của mỗi loài. -Đại diện nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung +2 môi trường: trên cạn và dưới nước. +Bất kì đâu xung quanh chúng ta như: ao, hồ, sông, vườn, mái nhà, sa mạc,...
---	---

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh.

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Hiểu được vai trò của môi trường sống với thực vật.
- *Phát triển năng lực và phẩm chất:**
- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
- Biết cách chăm và tưới cây đúng cách.
- Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
- + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.
- + Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.
- + Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - HS vận động theo nhịp bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Môi trường sống của một số loài cây nơi em sống. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Kể tên những cây xung quanh mình và môi trường sống của chúng. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Hỏi: “Thực vật có những môi trường sống nào?” Hoạt động 2: Nêu tên và môi trường sống của mỗi loài cây trong thẻ hình. -GV yêu cầu HS thực hành cá nhân: Nêu tên mỗi loài cây có trong hình và nơi sống của chúng. -Gọi HS chia sẻ. -GV nhận xét, chốt Đáp án: + H1: Cây đu đủ - Trong vườn + H2: Hoa súng – Ao, hồ + H3: Cây lúa – Ruộng, đồng + H4: Cây bèo cái – Ao, hồ, sông	- HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm 2. VD: Cây phượng – Trên cạn Cây bèo tây – Dưới nước -Một số HS lên chia sẻ, cả lớp nghe và đặt câu hỏi, bổ sung. -Trên cạn và dưới nước. - HS thực hành cá nhân -4-5 HS chia sẻ, cả lớp nhận xét, bổ sung

+ H5: Hoa xâu hổ (trình nữ) – Đồng, ven đường, vườn * Hoạt động 3: Trò chơi: Gắn thẻ vào hình -GV chia lớp thành 4 nhóm. Phát cho các nhóm tranh SGK/Tr.60 phóng to và các thẻ hình ở hoạt động 2. -Yêu cầu các nhóm gắn thẻ hình các loài cây vào môi trường sống phù hợp. Nhóm nào nhanh và đúng nhất thì giành chiến thắng. -Gọi đại diện các nhóm lên trình bày. -GV nhận xét, chốt đội giành chiến thắng. 2.3. Hoạt động vận dụng * Hoạt động 1: Môi trường sống ảnh hưởng đến cây như thế nào? - Gọi HS đọc tình huống. - GV đưa câu hỏi thảo luận: “Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi?” -Y/c HS thảo luận nhóm 4 quan sát hình cây lục bình và nêu kết quả. -GV gọi HS trình bày -GV chốt kết quả đúng. Đáp án: Cây lục bình bị héo do thay đổi môi trường sống. -GV gợi ý HS về nhà làm thí nghiệm với một số loài cây ở nhà. * Hoạt động 2: Vai trò của môi trường sống đối với cây. -GV hỏi: “Điều gì xảy ra với cây khi môi trường sống bị thay đổi?” - Môi trường sống có vai trò gì với cây cối? -Gọi HS trình bày GV chốt: Môi trường sống có vai trò rất quan trọng đối với cây. Nếu cây bị thay đổi môi trường sống hoặc môi trường sống không phù hợp thì sẽ bị héo, chết hoặc không cho kết quả mong muốn. -GV nêu một số cây chỉ sống tốt ở một hoặc một số vùng nhất định và trở thành đặc sản.	-HS tập trung nhóm và phân công nhóm trưởng. -HS hoạt động nhóm hoàn thành bức tranh và gắn lên bảng. -Đại diện các nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung. -1 HS đọc -HS thảo luận nhóm 2 -HS thảo luận nhóm 4 -2-3 HS trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung -Cây sẽ bị chết ngay hoặc chết từ từ -HS thảo luận nhóm 2 -HS nêu ý kiến của bản thân, cả lớp bổ sung
--	---

VD: -Bơ, sầu riêng ở miền Nam. - Mận, mơ ở các tỉnh miền núi phía Bắc. - *Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.61: + Hình vẽ ai? + Em Minh đang làm gì? + Minh nói gì với em? Vì sao? - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động tiếp nối: - Thực vật có những môi trường sống nào? - Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của các loài thực vật? - Nhận xét giờ học.	+ Minh và em gái + Em Minh đang tưới cây + Cây này sống trên cạn, em tưới ngập nước thế nó chết đấy! -Trên cạn và dưới nước -HS nêu các biện pháp
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống.
- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: Thực vật sống ở đâu? +Nêu tên các cây mà em biết? +Nơi sống của cây? - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - GV cho HS hát về các con vật.	-2-3 HS trả lời. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.

- Để biết những con vật các e vừa hát sống ở đâu? Hôm nay cô và các em cùng nhau tìm hiểu. - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Kể tên các con vật. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. + Kể tên những con vật có trong tranh? - GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết. - Nhận xét: Lớp mình biết rất nhiều con vật, vậy những con vật này sống được ở những đâu, cô và em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2. Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. + Con vật đó sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước? + Kể tên các con vật sống dưới nước? + Kể tên các con vật sống trên cạn? + Kể tên các con vật sống trên không? - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 3: Tìm hiểu về môi trường sống của các con vật. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. - Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 3: *Bước 1: Phát phiếu. *Bước 2: YC HS hoàn thành phân loại các con vật dựa vào nơi sống và môi trường sống vào phiếu học tập. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Các con vật sống ở môi trường nào? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét tiết học.	- HS đọc. - HS đọc. - HS trả lời: Vịt, cá, ếch, cua, tôm, bò, chim, chuồn chuồn, ong. - HS kể. - HS đọc. - HS kể theo ý mình. - HS lần lượt kể. - HS đọc. - HS vừa quan sát tranh vừa ghi phiếu. - HS trình bày kết quả. - HS trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước. - 2-3 HS trả lời.
---	--

BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được nơi mình đang sống có những con vật nào.
- Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Biết được sự quan trọng của môi trường sống.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống.
- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
1. Kiểm tra: Động vật sống ở đâu? +Nêu tên các con vật mà em biết? +Nơi sống của các con vật? - GV nhận xét, tuyên dương.	-2-3 HS trả lời.														
2. Dạy bài mới: 2.1. Thực hành: *Hoạt động 1: Kể tên các con vật ở nơi em sống. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sgk/tr.64. - YC HS kể + Chúng sống ở môi trường nào? - GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc. - HS kể. - HS trả lời - HS kể.														
Hoạt động 2: Làm việc theo hình. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.64. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. - Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 2: *Bước 1: Phát phiếu. *Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu học tập. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét.	- HS đọc. - HS thảo luận. - Cho HS trình bày trên bảng. Cả lớp làm phiếu học tập.														
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Con vật</th><th>Nơi sống</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hổ</td><td>Rừng</td></tr> <tr> <td>Cá voi</td><td>Biển</td></tr> <tr> <td>Voi</td><td>Rừng</td></tr> <tr> <td>Mèo</td><td>Sân, vườn, cánh đồng</td></tr> <tr> <td>Bò sữa</td><td>Cánh đồng, trang trại</td></tr> <tr> <td>Rùa</td><td>Biển</td></tr> </tbody> </table>	Con vật	Nơi sống	Hổ	Rừng	Cá voi	Biển	Voi	Rừng	Mèo	Sân, vườn, cánh đồng	Bò sữa	Cánh đồng, trang trại	Rùa	Biển
Con vật	Nơi sống														
Hổ	Rừng														
Cá voi	Biển														
Voi	Rừng														
Mèo	Sân, vườn, cánh đồng														
Bò sữa	Cánh đồng, trang trại														
Rùa	Biển														

+ Con Hổ, Voi, Mèo, Bò sữa sống ở môi trường nào? + Con cá Voi, Rùa sống ở môi trường nào? - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 3: Phân loại nơi sống của các con vật. - YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.64. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận. + Nhóm 1, 2: Trên cạn. + Nhóm 3, 4: Dưới nước. + Nhóm 5, 6: Vừa trên cạn vừa dưới nước. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. - GV nhận xét, tuyên dương. 2.2. Vận dụng: Hoạt động 1: Làm việc theo hình - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.65. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. - Con vật trong hình đang gặp nguy hiểm gì? - GV nhận xét. Hoạt động 2: Động não - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. + Con vật như thế nào nếu không được giải thoát - GV nhận xét. Hoạt động 3: Tầm quan trọng của môi trường sống. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. + Con mèo sống ở đâu? + Con cá sống ở đâu? + Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của động vật bị thay đổi? - GV nhận xét. - Cho HS đọc khung chữ của Mặt trời. + Hình vẽ ai? Em của Hoa đang làm gì? + Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy? - GV nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò:	- HS trả lời. - HS đọc. - HS trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe. - HS đọc. - Mèo bị ngã xuống nước, cá bị mắc cạn. - HS đọc. - Các con vật bị chết nếu không được giải cứu. - HS đọc. - HS trả lời. - Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể bị chết. - HS đọc. - HS trả lời. - HS trả lời.
--	--

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?	
- Nhận xét giờ học	

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: Động vật sống ở đâu? +Nêu thay đổi môi trường sống của các con vật điều gì sẽ xảy ra? - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - GV cho HS hát về các con vật và thực vật. - GV dẫn dắt vào bài. - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Làm việc theo hình. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.66. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. - Cho HS thảo luận nhóm đôi. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. + Vì sao có sự khác nhau đó? + Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của thực vật và động vật bị tàn phá?	-2-3 HS trả lời. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS đọc. - HS thực hiện - HS chia sẻ kết quả. - HS kể. - Do con người xả rác. - Số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất.

- Nhận xét: Do con người xả rác, môi trường bị ô nhiễm... số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. Những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật chúng ta sẽ tìm hiểu qua hoạt động 2 . Hoạt động 2: Nêu những ảnh hưởng cụ thể. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.67. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình. + Tác hại của những việc làm đó (hình 3,4,5,6) đến môi trường sống của thực vật và động vật? - GV nhận xét - Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật? + Hậu quả của việc làm đó. - GV nhận xét, bổ sung. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe. - HS đọc. - HS thực hiện. - Hình 3: Xả rác gây ô nhiễm đất nước, nước không khí... - Hình 4: Chặt phá rừng làm mất rừng, phá cây, mất nơi ở của các con vật và sinh vật. - Hình 5: Sử dụng nhiều thuốc trừ sâu làm chết động vật, thực vật, ô nhiễm môi trường. - Hình 6: Thải nước bẩn ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật. - HS kể - HS trả lời. - 2-3 HS trả lời. - HS trả lời.
---	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(t1)? +Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật? + Hậu quả của việc làm đó. - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Dạy bài mới: 2.1. Khám phá: *Hoạt động 1: Nêu những lợi ích cụ thể. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.68. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68. - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình. - YC hoạt động nhóm đôi, thảo luận. + Kể tên những việc làm trong tranh? + Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS - Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của động vật và thực vật? + Lợi ích của việc làm đó. - GV nhận xét, bổ sung: Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. 2.2. Thực hành: *Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ. - YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. - GV phát sơ đồ cho 3 tổ thảo luận	-2-3 HS trả lời. - HS đọc. - HS thực hiện. - HS hoạt động nhóm đôi. - Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoang dã, xử lý rác thải. - Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật. - Hình 8: Hạn chế ô nhiễm, - Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên. - Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS đọc.

*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ. *Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét. +Việc làm có lợi: Chăn sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định. + Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ. - GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học.	- HS thực hiện. - HS trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe. - HS đọc lại kết quả đúng - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(t2)? +Nêu những việc làm có lợi đến môi trường sống của động vật và thực vật? + Lợi ích của việc làm đó. - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Dạy bài mới: 2.1. Thực hành:	-2-3 HS trả lời.

*Hoạt động 1: Việc làm bảo vệ môi trường sống. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.70. - GV phát phiếu học tập. *Bước 1: Phát phiếu học tập. *Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV thu, nhận xét một số phiếu. - GV nhận xét, tuyên dương. 2.2. Vận dụng: *Hoạt động 1: Xử lý tình huống. - YC HS quan sát tranh trong sgk/tr.70. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. + Em nhìn thấy ai trong hình? + Từng người đang làm gì? + Nếu là Minh em sẽ làm gì trong tình huống trên? - GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm. - GV nhận xét. + Việc làm của Minh đem lại lợi ích gì? - GV nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. *Hoạt động 2: Liên hệ thực tế - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.71. - GV phát phiếu học tập thảo luận theo nhóm bàn 6 em một nhóm. *Bước 1: Phát phiếu học tập. *Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho HS đọc nội dung chót kiến thức của Mặt trời. 3. Củng cố, dặn dò: - Quan sát và cho cô biết bạn Minh đang làm gì? - Theo em bạn Minh sẽ bỏ chai vào thùng nào trong 3 thùng rác? Vì sao phải làm như vậy? - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- HS đọc. - HS thực hiện. - 1- 2 HS làm bảng lớp. Cả lớp chia sẻ. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS trả lời theo hướng dẫn của GV. - Minh, em của Minh và bố của Minh. - Em của Minh định vứt rác xuống hồ nước; Minh ngăn lại. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS đọc. - HS thực hiện. - HS trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	--

